

Số: 11.08./CĐN-TCKT

Đồng Nai, ngày 15.tháng 10 năm 2024

V/v : Giải trình kết quả SXKD giữa 2 kỳ  
báo cáo biến động trên 10%

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán T/P Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc “ Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2024 và quý 3 năm 2023. Công ty cổ phần cảng Đồng Nai giải trình nguyên nhân dẫn đến sự biến động kết quả kinh doanh trên 10% giữa 2 kỳ báo cáo như sau:

Chỉ tiêu	Quý 3/2024	Quý 3/2023	Chênh lệch	% so với cùng kỳ
Tổng doanh thu	335.250.898.834	303.770.458.652	31.480.440.182	110,36 %
Tổng chi phí	224.449.700.287	206.946.684.032	17.503.016.255	108,5 %
Lợi nhuận trước thuế	110.801.198.547	96.823.774.620	13.977.423.927	114,4 %
Lợi nhuận sau thuế	90.068.211.977	80.478.970.480	9.589.241.497	112 %

#### Nguyên nhân :

+ **Tổng doanh thu quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ tăng 10,36%**, trong đó : doanh thu hoạt động khai thác tăng 10,8% ; doanh thu hoạt động tài chính tăng 1% và doanh thu hoạt động khác giảm 93,2%.

- Doanh thu hoạt động khai thác quý 3 năm 2024 tăng so với cùng kỳ là do việc phát triển hoàn thiện cơ sở giao thông hạ tầng kết nối liên tỉnh, liên vùng trong khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ngày càng được chú trọng; các trục đường vành đai 3 vành đai 4, hay cầu Bạch Đằng 2 v.v... tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, kết nối thuận tiện các doanh nghiệp các khu công nghiệp phía thành phố Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên của tỉnh Bình Dương đến Cảng Đồng Nai. Ngoài ra Cảng Đồng Nai đã và đang tập

trung đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi trang thiết bị xếp dỡ chuyên dụng làm hàng container kịp thời, giảm tình trạng tắc nghẽn hàng hóa tại Cảng nhằm đáp ứng nhu cầu sản lượng tăng cao của khách hàng cũng như tăng sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ tại Cảng Đồng Nai. Bên cạnh đó nguồn hàng truyền thống như hàng alumin, gỗ viên nén và đơn vị thuê bãi kinh doanh thương mại loại hàng hóa chất, than đá phục vụ cho nhà máy sản xuất sản lượng ổn định so với cùng kỳ Từ các nguyên nhân trên làm cho sản lượng ngành hàng container và ngành hàng tổng hợp tăng so với cùng kỳ (sản lượng container tăng 8,63%, sản lượng tổng hợp tăng 2% so với cùng kỳ). Do sản lượng ngành hàng tổng hợp và ngành hàng container tăng nên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 10,8% so với cùng kỳ.

+ **Tổng Chi phí quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ tăng 8,5% là do :**

\* **Chi phí giá vốn** tăng 12,6% so với cùng kỳ việc tăng này là do tăng chủ yếu ở các chi phí sau:

+ Chi phí thuê ngoài quý 3 năm 2024 tăng 15,2% so với cùng kỳ là do tăng sản lượng thuê ngoài( chủ yếu tăng sản lượng thuê ngoài của dịch vụ vận tải thủy ngành hàng container)

+ Chi phí tiền lương quý 3 năm 2024 tăng 11,3% so với cùng kỳ là do quỹ lương năm 2024 tăng so với năm 2023

\* **Chi phí bán hàng** giảm 37,4% so với cùng kỳ (chủ yếu giảm chi phí quảng cáo, chi phí hoa hồng,..)

\* **Chi phí QLDN** giảm 1,5% so với cùng kỳ ( chủ yếu giảm chi phí khấu hao, chi phí tiền điện, chi phí nhiên liệu ...).

\* **Chi phí tài chính** giảm 30,9% so với cùng kỳ (giảm chi phí lãi vay do giảm dư nợ gốc vay )

Từ các nguyên nhân trên, dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 tăng 12% so với cùng kỳ

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban TGD (b/c);
- Lưu VT;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Huỳnh Ngọc Tuấn**

